

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh dự thi Vòng 1, kỳ tuyển dụng viên chức năm 2026

Căn cứ Thông báo số 794/TB-TĐHTPHCM 30 tháng 7 năm 2026 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuyển dụng viên chức năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 1007/TB-HĐTD ngày 14 tháng 09 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng về kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 1017/TB-HĐTD ngày 15 tháng 09 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng về triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự thi Vòng 1, kỳ tuyển dụng viên chức năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 1127/TB-HĐTD ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng về trả lời phản hồi đối với kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển kỳ tuyển dụng viên chức năm 2026;

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2026 Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh thông báo danh sách thí sinh, thời gian và phòng thi Vòng 1, cụ thể như sau:

1. Danh sách thí sinh

Thông báo số báo danh, ca thi và phòng thi đối với 206 thí sinh tham dự thi Vòng 1 kỳ tuyển dụng viên chức năm 2026 tại Phụ lục danh sách thí sinh kèm theo Thông báo này.

2. Thời gian thi: Ngày 10 tháng 10 năm 2026, cụ thể:

- Khai mạc kỳ thi: từ 08 giờ 00 đến 08 giờ 30; thí sinh có số báo danh từ 001 đến 103 tham dự.

- Ca thi 1 (Ca sáng): từ 09 giờ 00 đến 10 giờ 30, thi Kiến thức chung và Tiếng Anh; thí sinh có số báo danh từ 001 đến 103 tham dự.

- Ca thi 2 (Ca chiều): từ 13 giờ 30 đến 15 giờ 00, thi Kiến thức chung và Tiếng Anh; thí sinh có số báo danh từ 104 đến 206 tham dự.

3. Địa điểm thi

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, số 236B
Lê Văn Sỹ, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng tuyển dụng thông báo để các thí sinh biết và thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Giám sát kỳ tuyển dụng (để giám sát);
- Các thành viên HĐTD (để thực hiện);
- Thí sinh theo danh sách (để thực hiện);
- Trung tâm DLTT&TV (để đăng tin);
- Lưu: VT, TCHC, HĐTD.



CHỦ TỊCH

Huỳnh Quyền

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 1, KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số 1/34/TB-HĐTD ngày 07 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	MÃ SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	CA THI	PHÒNG THI	VỊ TRÍ	MIỀN THI NGOẠI NGỮ
1	001	Trần Văn Định	27/07/1977	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Công nghệ thông tin)	
2	002	Phạm Trọng Huỳnh	02/07/1986	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Công nghệ thông tin)	
3	003	Đinh Thị Hồng Loan	05/05/1984	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Công nghệ thông tin)	
4	004	Nguyễn Phương Nam	12/01/1982	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Công nghệ thông tin)	
5	005	Lê Minh Quang	07/03/1985	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Công nghệ thông tin)	
6	006	Lê Tuấn Thu	21/05/1970	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Công nghệ thông tin)	
7	007	Nguyễn Duy Tuấn	30/03/1997	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Công nghệ thông tin)	
8	008	Nguyễn Thanh Truyền	22/08/1987	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Công nghệ thông tin)	
9	009	Nguyễn Thế Anh	28/08/1994	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
10	010	Dương Thị Vân Anh	24/11/1988	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
11	011	Đặng Tiến Dũng	12/02/1988	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
12	012	Nguyễn Ngọc Dung	02/10/1991	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
13	013	Lượng Văn Êm	24/06/1987	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
14	014	Cao Thị Giang	25/05/1987	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
15	015	Cao Xuân Giang	25/12/1989	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
16	016	Tô Văn Giáp	08/06/1985	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
17	017	Đỗ Thúy Hằng	05/06/1999	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
18	018	Huỳnh Thị Thu Hiền	31/03/1990	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
19	019	Nguyễn Minh Hiếu	13/06/1990	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	X
20	020	Nguyễn Đình Minh Hiếu	28/10/1993	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
21	021	Nguyễn Huỳnh Thúy Hoàng	28/11/2000	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
22	022	Đỗ Ngọc Hùng	06/10/1980	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
23	023	Đinh Thị Hương	18/01/1984	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
24	024	Trần Anh Kiệt	26/02/2002	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	X
25	025	Huỳnh Thị Thu Loan	15/03/1990	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
26	026	Đinh Tiến Lợi	30/05/1983	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	X
27	027	Phan Thị Kim Mai	17/01/1991	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
28	028	Trịnh Thị Tuyết Mai	25/07/1993	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
29	029	Trần Hoàng Minh	31/08/1993	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
30	030	Võ Thị Hồng Minh	20/01/1985	Sáng	01	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	

STT	MÃ SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	CA THI	PHÒNG THI	VỊ TRÍ	MIỄN THI NGOẠI NGỮ
31	031	Hồ Thảo My	20/08/1987	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
32	032	Trần Minh Ngọc	02/11/1993	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
33	033	Nguyễn Thúy Ngọc	22/11/1996	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
34	034	Nguyễn Hồng Phong	16/04/1995	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
35	035	Ngô Hoàng Phúc	04/06/2000	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
36	036	Lê Hồng Phúc	21/09/1990	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	X
37	037	Phạm Thành Phước	02/01/1986	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
38	038	Nguyễn Minh Quân	29/02/1992	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	X
39	039	Phạm Thị Linh Thanh	02/05/1991	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
40	040	Lê Văn Thành	02/07/1995	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
41	041	Nguyễn Minh Thiện	23/03/1985	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
42	042	Lê Phước Thiện	20/01/1995	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
43	043	Hoàng Sĩ Thính	25/02/1982	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	X
44	044	Bùi Anh Thư	22/03/1995	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
45	045	Phan Trọng Thức	03/01/1989	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
46	046	Vũ Thị Thương	16/09/1993	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
47	047	Trịnh Thị Ngọc Thúy	26/04/1974	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
48	048	Võ Thị Thanh Thúy	23/01/1994	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
49	049	Nguyễn Thị Hoài Trinh	26/06/1977	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
50	050	Nguyễn Minh Trịnh	17/02/1989	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
51	051	Dương Thị Bích Vân	20/06/1988	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
52	052	Nguyễn Thị Hồng Vân	28/03/1992	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	X
53	053	Hồ Thị Khánh Viên	16/02/1988	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
54	054	Nguyễn Tuấn Việt	19/04/1989	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
55	055	Huỳnh Thị Kim Xuân	23/10/1995	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Kinh tế)	
56	056	Nguyễn Văn Anh	23/10/1994	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Quản lý đất đai)	
57	057	Nguyễn Thị Kiều Diễm	22/12/1988	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Quản lý đất đai)	
58	058	Võ Quốc Khánh	02/05/1971	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Quản lý đất đai)	X
59	059	Trần Trang Yến Loan	23/03/1995	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Quản lý đất đai)	
60	060	Nguyễn Thị Bích Ngọc	24/01/1980	Sáng	02	Giảng viên (Khoa Quản lý đất đai)	
61	061	Trần Thị Cẩm Nhung	08/08/1993	Sáng	03	Giảng viên (Khoa Quản lý đất đai)	X
62	062	Trần Phước Quý	12/08/1995	Sáng	03	Giảng viên (Khoa Quản lý đất đai)	X

STT	MÃ SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	CA THI	PHÒNG THI	VỊ TRÍ	MIỀN THI NGOẠI NGỮ
63	063	Lê Trọng Hữu Thông	25/06/1990	Sáng	03	Giảng viên (Khoa Quản lý đất đai)	
64	064	Huỳnh Thị Ngọc Trân	25/07/2001	Sáng	03	Giảng viên (Khoa Quản lý đất đai)	
65	065	Bùi Đoàn Thảo Uyên	12/09/1999	Sáng	03	Giảng viên (Khoa Quản lý đất đai)	
66	066	Phạm Quang Viên	14/05/1980	Sáng	03	Giảng viên (Khoa Quản lý đất đai)	
67	067	Lê Phương Giang	19/02/1979	Sáng	03	Giảng viên (Khoa Môi trường)	
68	068	Ngô Đình Ngọc Giao	01/11/1984	Sáng	03	Giảng viên (Khoa Môi trường)	X
69	069	Đinh Thị Thu Hà	09/09/1983	Sáng	03	Giảng viên (Khoa Môi trường)	X
70	070	Trịnh Trọng Nguyễn	27/08/1993	Sáng	03	Giảng viên (Khoa Môi trường)	
71	071	Nguyễn Thanh Ngân	18/04/1987	Sáng	03	Giảng viên (Khoa Môi trường)	
72	072	Nguyễn Thị Nhân	20/09/1997	Sáng	03	Giảng viên (Khoa Môi trường)	X
73	073	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	24/02/1995	Sáng	03	Giảng viên (Khoa Môi trường)	X
74	074	Đỗ Đức Thiện	16/07/1987	Sáng	03	Giảng viên (Khoa Môi trường)	X
75	075	Lê Nguyễn Ngọc Hải	11/03/1984	Sáng	03	Giảng viên (Khoa Trắc địa, Bản đồ và Công trình)	
76	076	Nguyễn Trọng Nhân	18/05/1995	Sáng	03	Giảng viên (Khoa Trắc địa, Bản đồ và Công trình)	X
77	077	Trần Lê Thế Diễn	02/02/1982	Sáng	03	Giảng viên (Khoa Địa chất và Khoáng sản)	
78	078	Hồ Chí Thông	09/12/1979	Sáng	03	Giảng viên (Khoa Địa chất và Khoáng sản)	
79	079	Đinh Thị Linh	07/01/1994	Sáng	03	Giảng viên (Khoa Khí tượng, Thủy văn và Tài nguyên nước)	X
80	080	Nguyễn Lương Tuấn Dũng	14/08/1985	Sáng	03	Giảng viên (Khoa Khoa học ứng dụng)	X
81	081	Phùng Minh Đức	24/09/1982	Sáng	03	Giảng viên (Khoa Khoa học ứng dụng)	
82	082	Trần Duy Hải	02/05/1987	Sáng	03	Giảng viên (Khoa Khoa học ứng dụng)	
83	083	Nguyễn Thu Khuyên	17/07/1999	Sáng	03	Giảng viên (Khoa Khoa học ứng dụng)	X
84	084	Nguyễn Ngọc Phi	06/02/1996	Sáng	04	Giảng viên (Khoa Khoa học ứng dụng)	X
85	085	Lê Anh Tuấn	20/09/1994	Sáng	04	Giảng viên (Khoa Khoa học ứng dụng)	
86	086	Nguyễn Thị Thúy Huyền	27/09/2002	Sáng	04	Tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng	
87	087	Phan Thành Phước	09/05/1989	Sáng	04	Tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng	
88	088	Dương Nguyễn Hoàng Quân	09/04/1996	Sáng	04	Tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng	
89	089	Phạm Ngọc Quân	29/01/1994	Sáng	04	Tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng	
90	090	Nguyễn Thụy Minh Thư	12/02/2004	Sáng	04	Tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng	
91	091	Ngô Thị Kim Vinh	24/07/2003	Sáng	04	Tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng	
92	092	Hà Vũ Ngọc Bích	10/01/2003	Sáng	04	Hành chính - Tổng hợp	
93	093	Nguyễn Thị Kim Dung	30/09/1984	Sáng	04	Hành chính - Tổng hợp	
94	094	Ngô Đắc Ngân Hà	01/04/1988	Sáng	04	Hành chính - Tổng hợp	

NGHI
T
Đ
TÀI
VÀ MÔI
THÀNH
HỒ CHÍ
★

STT	MÃ SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	CA THI	PHÒNG THI	VỊ TRÍ	MIỄN THI NGOẠI NGỮ
95	095	Phan Võ Thu Hiền	04/06/2002	Sáng	04	Hành chính - Tổng hợp	
96	096	Lương Võ Hoàng Hiệp	24/07/1999	Sáng	04	Hành chính - Tổng hợp	X
97	097	An Phương Linh	15/05/2004	Sáng	04	Hành chính - Tổng hợp	
98	098	Lý Nhật Minh	21/05/1985	Sáng	04	Hành chính - Tổng hợp	
99	099	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	06/01/1985	Sáng	04	Hành chính - Tổng hợp	
100	100	Ngô Hoàng Oanh	11/04/2002	Sáng	04	Hành chính - Tổng hợp	
101	101	Trần Thị Yến Phượng	17/03/1995	Sáng	04	Hành chính - Tổng hợp	
102	102	Nguyễn Công Tín	24/08/1992	Sáng	04	Hành chính - Tổng hợp	
103	103	Trần Thị Minh Trang	24/10/2002	Sáng	04	Hành chính - Tổng hợp	
104	104	Huỳnh Ngọc Bích	27/11/1991	Chiều	01	Pháp chế	X
105	105	Huỳnh Anh Duy	25/12/1984	Chiều	01	Pháp chế	X
106	106	Mai Trần Nhật Duy	23/04/2004	Chiều	01	Pháp chế	
107	107	Nguyễn Thị Thùy Dương	10/07/2004	Chiều	01	Pháp chế	
108	108	Nguyễn Đỗ Tùng Dương	06/01/1992	Chiều	01	Pháp chế	
109	109	Lê Thị Hồng Gấm	13/12/2000	Chiều	01	Pháp chế	
110	110	Nguyễn Hương Giang	07/03/2000	Chiều	01	Pháp chế	
111	111	Nguyễn Võ Thanh Huyền	16/03/1996	Chiều	01	Pháp chế	
112	112	Huỳnh Hương	22/01/2002	Chiều	01	Pháp chế	
113	113	Nguyễn Thị Thu Hương	26/09/1992	Chiều	01	Pháp chế	
114	114	Vũ Bảo Khánh	18/02/2002	Chiều	01	Pháp chế	
115	115	Đỗ Hoàng Kim	17/11/2004	Chiều	01	Pháp chế	
116	116	Vũ Quang Long	20/08/1986	Chiều	01	Pháp chế	
117	117	Nguyễn Phạm Nhật Minh	16/09/2004	Chiều	01	Pháp chế	
118	118	Nguyễn Nguyễn Minh Ngọc	16/04/2002	Chiều	01	Pháp chế	
119	119	Lê Ngọc Phượng	26/10/2001	Chiều	01	Pháp chế	
120	120	Nguyễn Xuân Thảo	27/02/2000	Chiều	01	Pháp chế	
121	121	Phạm Thị Ngọc Trâm	07/04/1997	Chiều	01	Pháp chế	
122	122	Phạm Thị Vương Hải Vân	19/07/1986	Chiều	01	Pháp chế	
123	123	Châu Thị Như Ý	02/08/2003	Chiều	01	Pháp chế	
124	124	Trần Quang Anh	02/11/1991	Chiều	01	Quản lý đào tạo	
125	125	Nguyễn Hữu Thiên Châu	25/01/1992	Chiều	01	Quản lý đào tạo	
126	126	Đoàn Văn Doanh	01/12/1980	Chiều	01	Quản lý đào tạo	

STT	MÃ SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	CA THI	PHÒNG THI	VỊ TRÍ	MIỀN THI NGOẠI NGỮ
127	127	Nguyễn Đại Dương	25/12/1991	Chiều	01	Quản lý đào tạo	X
128	128	Nguyễn Việt Đức	28/04/1995	Chiều	01	Quản lý đào tạo	X
129	129	Nguyễn Thị Mai Hằng	07/07/1989	Chiều	01	Quản lý đào tạo	
130	130	Nguyễn Văn Hi	20/02/2002	Chiều	01	Quản lý đào tạo	
131	131	Nguyễn Xuân Kim Hoàng	03/09/1981	Chiều	01	Quản lý đào tạo	X
132	132	Đặng Tuấn Kiệt	29/08/1999	Chiều	01	Quản lý đào tạo	X
133	133	Hoàng Văn Nam	25/10/1991	Chiều	01	Quản lý đào tạo	
134	134	Nguyễn Hồng Như	28/08/2003	Chiều	02	Quản lý đào tạo	
135	135	Trương Thị Pha	01/08/1990	Chiều	02	Quản lý đào tạo	
136	136	Dương Thanh Bảo Quyên	20/03/1989	Chiều	02	Quản lý đào tạo	
137	137	Lê Thị Quế Thanh	13/09/1994	Chiều	02	Quản lý đào tạo	X
138	138	Phạm Nguyễn Phúc Toàn	08/01/2000	Chiều	02	Quản lý đào tạo	
139	139	Trần Thanh Thu Trinh	12/09/2001	Chiều	02	Quản lý đào tạo	X
140	140	Bùi Anh Võ Thụy Dung	25/12/1982	Chiều	02	Thống kê	X
141	141	Phạm Minh Đức	17/04/1998	Chiều	02	Thống kê	
142	142	Lưu Thị Phương Loan	10/10/1991	Chiều	02	Thống kê	X
143	143	Trần Thị Thanh Loan	20/06/1979	Chiều	02	Thống kê	X
144	144	Trần Quang Minh	28/08/1992	Chiều	02	Thống kê	
145	145	Lê Nguyên Phương Thảo	08/01/1994	Chiều	02	Thống kê	
146	146	Ung Thị Xuân Thủy	21/12/2004	Chiều	02	Thống kê	
147	147	Nguyễn Thành Tính	15/02/2002	Chiều	02	Thống kê	
148	148	Nguyễn Thanh Vinh	12/09/2002	Chiều	02	Thống kê	
149	149	Trần Thúy Lan Anh	21/07/1984	Chiều	02	Kế toán (Phòng Kế hoạch - Tài chính)	
150	150	Trần Hoài Bảo	20/10/1992	Chiều	02	Kế toán (Phòng Kế hoạch - Tài chính)	
151	151	Nguyễn Thị Thùy Châu	05/10/1994	Chiều	02	Kế toán (Phòng Kế hoạch - Tài chính)	
152	152	Đặng Ngọc Kiều Diễm	03/02/2000	Chiều	02	Kế toán (Phòng Kế hoạch - Tài chính)	
153	153	Lê Thị Hằng	25/01/1981	Chiều	02	Kế toán (Phòng Kế hoạch - Tài chính)	X
154	154	Trương Thanh Thanh	23/03/1988	Chiều	02	Kế toán (Phòng Kế hoạch - Tài chính)	
155	155	Văn Mỹ Tiên	06/05/1992	Chiều	02	Kế toán (Trung tâm Nghiên cứu đổi mới sáng tạo)	
156	156	Cao Thị Lương	13/09/1996	Chiều	02	Kế toán (Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học, Dịch vụ nông nghiệp và môi trường)	
157	157	Trần Thị Kim Liên	24/09/1982	Chiều	02	Thủ quỹ	
158	158	Nguyễn Thị Hiền Minh	31/01/1991	Chiều	02	Thủ quỹ	



STT	MÃ SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	CA THI	PHÒNG THI	VỊ TRÍ	MIỄN THI NGOẠI NGỮ
159	159	Hồ Ngọc Băng Trinh	23/08/1998	Chiều	02	Thủ quỹ	
160	160	Nguyễn Văn Lực	20/04/1979	Chiều	02	Quản lý chất lượng giáo dục	X
161	161	Lê Ngọc Thanh Ngân	31/07/2001	Chiều	02	Quản lý chất lượng giáo dục	X
162	162	Lê Thị Minh Trang	03/07/2000	Chiều	02	Quản lý chất lượng giáo dục	X
163	163	Phan Đình Đông	02/09/1987	Chiều	02	Thiết bị, thí nghiệm	X
164	164	Nguyễn Tấn Vĩnh Nam	04/11/1976	Chiều	03	Thiết bị, thí nghiệm	X
165	165	Hà Vũ Ngọc Châu	17/08/1993	Chiều	03	Quản lý khoa học và công nghệ	
166	166	Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên	22/03/2003	Chiều	03	Quản lý khoa học và công nghệ	
167	167	Mai Thu Huyền	15/09/2002	Chiều	03	Quản lý khoa học và công nghệ	
168	168	Nguyễn Tiến Trung	22/04/2001	Chiều	03	Quản lý khoa học và công nghệ	
169	169	Lê Thị Hồng Vân	27/02/2000	Chiều	03	Quản lý khoa học và công nghệ	
170	170	Huỳnh Ngọc Dũng	18/05/1981	Chiều	03	Hợp tác, hội nhập quốc tế	X
171	171	Trần Thị Anh Đào	14/11/1999	Chiều	03	Hợp tác, hội nhập quốc tế	X
172	172	Tạ Hồng Huy	26/12/1993	Chiều	03	Hợp tác, hội nhập quốc tế	X
173	173	Trần Thị Thùy Linh	30/01/1998	Chiều	03	Hợp tác, hội nhập quốc tế	X
174	174	Vũ Đức Mạnh	06/12/1997	Chiều	03	Hợp tác, hội nhập quốc tế	X
175	175	Lại Huỳnh Thế Nam	15/09/2004	Chiều	03	Hợp tác, hội nhập quốc tế	X
176	176	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	31/07/1996	Chiều	03	Hợp tác, hội nhập quốc tế	X
177	177	Mai Thị Kim Nhung	03/03/1992	Chiều	03	Hợp tác, hội nhập quốc tế	X
178	178	Tô Thanh Thanh	30/01/1997	Chiều	03	Hợp tác, hội nhập quốc tế	X
179	179	Lê Xuân Thảo	21/03/2000	Chiều	03	Hợp tác, hội nhập quốc tế	X
180	180	Nguyễn Thị Anh Thư	19/09/2000	Chiều	03	Hợp tác, hội nhập quốc tế	X
181	181	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	12/12/1982	Chiều	03	Hợp tác, hội nhập quốc tế	X
182	182	Huỳnh Nguyễn Cát Tường	03/02/2001	Chiều	03	Hợp tác, hội nhập quốc tế	X
183	183	Lê Thị Hoàng Anh	05/03/1995	Chiều	03	Quản lý học sinh, sinh viên	
184	184	Nguyễn Thành Giang	24/04/2004	Chiều	03	Quản lý học sinh, sinh viên	
185	185	Nguyễn Trung Hiếu	15/10/2001	Chiều	03	Quản lý học sinh, sinh viên	
186	186	Trần Thị Mai Hương	19/08/1996	Chiều	03	Quản lý học sinh, sinh viên	
187	187	Trần Trang Yến Linh	18/03/1987	Chiều	04	Quản lý học sinh, sinh viên	
188	188	Trần Duy Thịnh	15/12/2000	Chiều	04	Quản lý học sinh, sinh viên	
189	189	Trương Công Trường	29/01/1990	Chiều	04	Quản lý học sinh, sinh viên	
190	190	Bùi Văn Phương Trường	01/04/2004	Chiều	04	Quản lý học sinh, sinh viên	

STT	MÃ SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	CA THI	PHÒNG THI	VỊ TRÍ	MIỀN THI NGOẠI NGỮ
191	191	Nguyễn Thị Minh Hiếu	11/08/1987	Chiều	04	Truyền thông	X
192	192	Trần Thị Cẩm Huỳnh	05/08/2000	Chiều	04	Truyền thông	
193	193	Trần Thị Cẩm Ly	31/05/2003	Chiều	04	Truyền thông	
194	194	Nguyễn Hồng Hà	16/06/2004	Chiều	04	Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	
195	195	Trần Trung Nam	18/06/1987	Chiều	04	Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	X
196	196	Chế Quỳnh Như	24/03/1990	Chiều	04	Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	
197	197	Lưu Nguyễn Hoàng Quân	06/07/1990	Chiều	04	Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	
198	198	Trần Hà Sơn	24/11/2004	Chiều	04	Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	
199	199	Nguyễn Trần Minh Trí	23/05/1994	Chiều	04	Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	
200	200	La Thành Tuấn	13/11/1988	Chiều	04	Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	
201	201	Nguyễn Bảo Khanh	03/11/1984	Chiều	04	Quản lý đào tạo, bồi dưỡng	
202	202	Đoàn Thị Thanh Nguyệt	08/03/1980	Chiều	04	Quản lý đào tạo, bồi dưỡng	
203	203	Nguyễn Ngọc Uyên Nhi	15/08/1998	Chiều	04	Quản lý đào tạo, bồi dưỡng	
204	204	Dương Thị Ngọc Phượng	07/07/1993	Chiều	04	Quản lý đào tạo, bồi dưỡng	
205	205	Trần Minh Quân	03/11/2003	Chiều	04	Quản lý đào tạo, bồi dưỡng	
206	206	Đỗ Phương Thủy	18/01/1992	Chiều	04	Quản lý đào tạo, bồi dưỡng	X